TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng
Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim P, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh L chung sống với nhau từ năm 1990, từ khi chung sống đến nay hai người không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian gần đây giữa bà và ông L xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân khoảng 07 năm nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 04 con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh năm 1991; Nguyễn Hồng S, sinh năm 1993; Nguyễn Hồng D, sinh năm 2003 và Nguyễn Hồng Y, sinh năm 2006. Hiện tại 04 người con đã thành niên tự lo được cuộc sống nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Ông thống nhất với trình bày của bà Lê Kim P về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Nay ông thống nhất ly hôn với bà P, do hai người không thể hàn gắn chung sống lại được nữa. Về con chung hiện tại 04 người con đã thành niên tự lo được cuộc sống nên ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung là không có nên ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn bà Lê Kim P và bị đơn ông Nguyễn Thanh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P và ông L.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Kim P và ông Nguyễn Thanh L xác định hai người chung sống với nhau từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống thời gian gần đây hai người xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân khoảng 07 năm nay, bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn và ông L cũng đồng ý ly hôn. Theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N nơi hai bên cư trú xác định kể từ khi chung sống đến nay giữa bà P và ông L không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, bà P và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai người không đăng ký kết hôn theo quy định, quan hệ hôn nhân của hai người chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này". Từ quy định trên, không công nhận quan hệ giữa bà P và ông L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà P và ông L có 04 con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh năm 1991; Nguyễn Hồng S, sinh năm 1993; Nguyễn Hồng D, sinh năm 2003 và Nguyễn Hồng Y, sinh năm 2006. Hiện tại 04 người con đã thành niên tự lo được cuộc sống nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà P và ông L không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 10/12/2024, bà P nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Kim P và ông Nguyễn Thanh L là vợ chồng.

Về án phí: Bà Lê Kim P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 10/12/2024, bà Lê Kim P nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006876 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Kim P và ông Nguyễn Thanh L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt